

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4393/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm
2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung của “Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

- Bám sát chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về phát triển nguồn nhân lực Thành phố; huy động sự tham gia của các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể và đồng thuận xã hội trong việc thực hiện Kế hoạch để phát triển giáo dục và đào tạo Thành phố phù hợp với vị thế, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Phát triển giáo dục và đào tạo theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập, chú trọng cả quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh hợp tác quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới.

- Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục và đào tạo trong “Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” theo Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội đặc thù của Thành phố.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới, phát triển toàn diện học sinh Thành phố Hồ Chí Minh, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao,

đào tạo thế hệ trẻ thiết tha, gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ tổ quốc, có lối sống lành mạnh, ý thức trách nhiệm xã hội, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu, có tư duy sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thành phố.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, khơi dậy lòng yêu nước, khát vọng cống hiến, niềm tự hào dân tộc, tự hào học sinh Thành phố mang tên Bác qua xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường và văn hóa học đường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên Thành phố.

Xây dựng hệ thống giáo dục mở, phục vụ học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng xã hội học tập bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

Phát triển nhanh giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề cho phát triển đất nước trong từng giai đoạn.

Tiếp tục quan tâm, triển khai có hiệu quả, tạo ra sự khác biệt, tiệm cận với giáo dục tiên tiến hiện đại khu vực và thế giới, đặc biệt là đầu tư cho giáo dục ngoại ngữ, tin học đạt chuẩn quốc tế.

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong giáo dục, đảm bảo người học có đủ kiến thức và kỹ năng, trở thành nguồn nhân lực xây dựng Thành phố chuyển đổi số, Thành phố thông minh; ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động của Ngành và tiến tới xây dựng Thành phố thông minh.

Đào tạo người học trở thành công dân yêu nước, tự hào dân tộc, có đạo đức, kỷ luật, ý thức trách nhiệm xã hội; có kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế.

Xây dựng, phát triển “Trường học hạnh phúc” dựa trên nguyên lý trải nghiệm hạnh phúc của con người: Kết nối với bản thân - Kết nối với người khác - Kết nối với thế giới tự nhiên. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, nhiều không gian xanh, sạch, lành mạnh, thân thiện; học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên được yêu thương, tôn trọng, an toàn, chia sẻ và thấu hiểu.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu môn học; có tầm nhìn, tư duy phát triển; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, mô phạm, đồng thời là tấm gương về giá trị đạo đức lối sống cho giáo viên, học sinh noi theo; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đảm bảo chuẩn hoá về trình độ đào tạo, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, năng động, sáng tạo, đặc biệt chú trọng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, nghề nghiệp của nhà giáo đáp ứng được yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới; góp phần đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng: *“Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế”*.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao có trình độ, năng lực chuẩn quốc tế, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho cả nước, khu vực ASEAN và tiến đến đào tạo công dân toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 gồm:

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trường lớp đạt chuẩn quốc gia: 60% trường mầm non, 80% trường tiểu học, 70% trường trung học cơ sở và 50% trường trung học phổ thông công lập.

- Mỗi quận, huyện, thành phố Thủ Đức có ít nhất 02 trường ở mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; Thành phố có ít nhất 10 trường trung học phổ thông, trung học phổ thông chuyên có điều kiện cơ sở vật chất hiện đại, chất lượng dạy học đạt các tiêu chí trường chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”; 100% trường học trên địa bàn Thành phố phấn đấu xây dựng trường học thông minh.

- Đảm bảo sĩ số ở các bậc học từ 30 đến 35 học sinh/lớp.

- 100% trường tiểu học, 70% trường trung học cơ sở học 02 buổi/ngày; có từ 80% trường trung học phổ thông trở lên ở mỗi quận, huyện, thành phố Thủ Đức dạy học 02 buổi/ngày.

- 30% trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông đảm bảo đủ điều kiện tự chủ.

- 80% học sinh trung học phổ thông có thể thông thạo giao tiếp, tiếp cận học tập bằng ngoại ngữ (tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ). 100%

học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản, 50% học sinh có trình độ tin học đạt chuẩn quốc tế.

- 100% học sinh phổ thông biết chơi ít nhất 01 môn nghệ thuật/nhạc cụ và luyện tập ít nhất 01 môn thể thao.

- 100% cơ sở giáo dục kết nối với các cấp quản lý giáo dục, cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương; 100% học sinh được tiếp cận không gian học tập hiện đại trên nền tảng số; 100% cơ sở giáo dục triển khai các giải pháp công nghệ trong hoạt động dạy học và quản lý nhà trường; 100% người học và nhà giáo của Thành phố có đủ điều kiện tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến.

- 100% trường học triển khai thực hiện Trường học hạnh phúc. Đến năm 2030, 50% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc; đến năm 2045: mỗi năm học có thêm ít nhất 10% cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn Trường học hạnh phúc.

- 100% trường học xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh ở không gian vật thể và không gian phi vật thể.

- Xây dựng chính sách thu hút nhân tài, thu hút đội ngũ viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới và có tầm nhìn chiến lược.

- Tuyển dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

+ *Về trình độ chuyên môn*: 100% giáo viên mầm non tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên, trong đó trên 85% giáo viên mầm non có trình độ cử nhân thuộc ngành Giáo dục mầm non; 100% giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có trình độ cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên (hoặc tương đương) trở lên; 40% giáo viên trung học phổ thông có trình độ thạc sĩ chuyên ngành.

+ *Về chính trị, tin học, ngoại ngữ, nghiệp vụ quản lý giáo dục*: 25% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt trình độ Trung cấp chính trị; 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng số từ cơ bản đến nâng cao; 80% giáo viên đạt chuẩn mức độ 2 khung năng lực số đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số toàn Ngành; 60% giáo viên thành thạo giao tiếp và tiếp cận học liệu bằng ngoại ngữ (*tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ*). 100% giáo viên diện quy hoạch được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục trường mầm non, phổ thông.

+ Về tuyển dụng đội ngũ nhà giáo: tuyển dụng đủ số lượng giáo viên các môn học, cấp học thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.1. Giáo dục mầm non

- Phần đầu đến năm 2025:

+ Đạt tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 60% trở lên.

+ 100% cơ sở giáo dục mầm non độc lập có trang thông tin điện tử kết nối với cổng thông tin điện tử Ngành.

+ 90% số quận, huyện, thành phố Thủ Đức hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- Phần đầu trong giai đoạn 2026 - 2030:

+ 100% hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

+ Đạt tỉ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non hàng năm tăng từ 2% - 3%.

+ 10% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ; 100% nhóm, lớp mầm non được học 02 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục mầm non đủ giáo viên theo quy định, 100% giáo viên đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, 60% giáo viên có trình độ trên chuẩn; 100% trẻ em mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.

+ 90% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo; 99% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi; giảm tỷ lệ trẻ em béo phì còn dưới 10%.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục được nâng cao, đảm bảo cho trẻ em có được nền tảng ban đầu của những phẩm chất và kỹ năng sống cơ bản; tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyển đổi số, định hướng khai thác, sử dụng; triển khai quản lý trên môi trường số hóa, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin Thành phố, quốc gia. Mỗi cơ sở giáo dục mầm non xây dựng ít nhất 01 phòng học thông minh.

- Tầm nhìn đến năm 2045:

+ 20% trường mầm non công lập đảm bảo điều kiện tự chủ.

+ 10% trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

+ 80% trường mầm non công lập đạt chuẩn quốc gia.

+ 100% quận, huyện, thành phố Thủ Đức tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Phân đầu đến năm 2025:

+ 100% các quận, huyện và thành phố Thủ Đức đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% các quận, huyện và thành phố Thủ Đức đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, 80% đạt chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3¹;

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99%, ở trung học cơ sở đạt 95,5%, ở trung học phổ thông và tương đương đạt 70%;

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 91%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 98%; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương là 94%; tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở đạt 99%, hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 98,5%.

+ 92% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương, 92% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên. 41% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường chất lượng cao đạt tỉ lệ 72%).

+ 92% học sinh phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS (Learning Management System - Hệ thống quản lý học tập); 92% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua môi trường trực tuyến.

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đạt 31% và số học sinh theo học tại các cơ sở này đạt 21%.

- Phân đầu trong giai đoạn 2026 - 2030:

+ Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 là 100%, chuẩn phổ cập giáo dục cấp trung học cơ sở mức độ 3 là 90%.

+ Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học đạt 99,5%, ở trung học cơ sở đạt 95%, ở trung học phổ thông và tương đương 75%.

+ Tỷ lệ chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở là 99,5%, tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99%; tỷ lệ chuyển cấp từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và tương đương là 95%; tỷ lệ hoàn thành trung học cơ sở đạt 99,5%, hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 99%.

+ 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt trình độ ngoại ngữ A1 hoặc tương đương, 100% học sinh hoàn thành chương trình trung học đạt

¹ Tiêu chí của Kế hoạch số 1927/KH-UBND xây dựng Thành phố học tập của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn TPHCM

cấp độ ngoại ngữ từ A2 và tương đương trở lên. 50% học sinh tiểu học đạt chứng chỉ tin học, ngoại ngữ quốc tế (trường chất lượng cao đạt tỷ lệ 80%).

+ 100% học sinh phổ thông tiếp cận học tập trên nền tảng LMS; 100% các trường tiểu học tổ chức các hoạt động học tập và tương tác, trao đổi thông tin hoạt động dạy - học thông qua môi trường trực tuyến.

+ Tỷ lệ cơ sở và số học sinh theo học tại các cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đạt 40% và 30%; đến 2030, tỷ lệ tương ứng đạt 50% và 35%.

2.3. Giáo dục thường xuyên

- Phần đầu đến năm 2025:

+ 100% các quận, huyện và thành phố trực thuộc đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

+ 60% cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 70% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 25% các quận, huyện và thành phố trực thuộc được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh; Thành phố được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo Thông tư số 25/2023/TTBGDĐT; thực hiện các kế hoạch và cam kết xây dựng Thành phố học tập, thành viên của Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

- Phần đầu giai đoạn 2026 - 2030:

+ 80% các cơ sở giáo dục thường xuyên triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ 90% các trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.

+ 50% các quận, huyện và thành phố trực thuộc được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT; Thành phố được công nhận danh hiệu “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT; thực hiện các kế hoạch và cam kết xây dựng Thành phố học tập, thành viên của Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO.

2.4. Giáo dục nghề nghiệp

- **Phần đầu trong năm 2024:** bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia và ASEAN-4; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận đạt 80%. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút từ 35 - 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 40% lực lượng lao động.

+ Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp đạt 30%.

+ Ít nhất 20% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Ít nhất 01 trường cao đẳng và 03 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế.

+ Phần đầu 98% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 85% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

+ Phần đầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: có 04 trường chất lượng cao; có 02 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; 01 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20; khoảng 8 nhóm ngành, nghề trọng điểm có năng lực cạnh tranh vượt trội trong các nước ASEAN.

- **Phần đầu đến năm 2025:** bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề đào tạo cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội Thành phố; chất lượng đào tạo của một số trường tiếp cận trình độ quốc gia và ASEAN-4; các nước phát triển trong khu vực và quốc tế; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận đạt 87%. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút từ 40 - 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 30% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Ít nhất 40% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.

+ Ít nhất 35% tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Ít nhất 30% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 30% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Ít nhất 02 trường cao đẳng và 05 chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định quốc tế.

+ Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phần đầu khoảng 80% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

+ Phần đầu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: có 04 trường chất lượng cao; có 03 trường tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; 01 trường tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20; khoảng 10 nhóm ngành, nghề trọng điểm có năng lực cạnh tranh vượt trội trong các nước ASEAN.

- **Phần đầu trong giai đoạn 2026 - 2030:** tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực có kỹ năng nghề quốc gia; có công nghiệp hiện đại; chủ động tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc gia; trong đó một số nghề tiếp cận trình độ các nước trong khu vực ASEAN-4; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, chứng nhận đạt 89%. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

+ Thu hút 45 - 50% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; học sinh, sinh viên nữ đạt trên 35% trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh mới.

+ Ít nhất 60% lực lượng lao động đào tạo lại, đào tạo thường xuyên.

+ Ít nhất 40% tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp.

+ Phần đầu 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ Phần đầu 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

+ Phần đầu 100% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

+ Phần đầu có 10 trường chất lượng cao.

2.5. Giáo dục đại học

Phần đầu đến năm 2025 đạt 12% dân số có trình độ đại học trở lên và đến năm 2030 đạt 15%; phần đầu đến năm 2025 70% các trường đại học trên địa bàn Thành phố có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số và đến năm 2030 đạt 90%.

Đạt 100% cơ sở giáo dục đại học (đủ điều kiện) đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó 10% đạt chuẩn kiểm định bởi các tổ chức kiểm định nước ngoài có uy tín; 45% chương trình đào tạo (đủ điều kiện) đạt chuẩn kiểm định trong nước hoặc nước ngoài, trong đó, 100% chương trình đào tạo giáo viên đủ điều kiện ở tất cả các trình độ đạt chuẩn kiểm định.

Tỷ lệ công bố các bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trên giảng viên đạt 45% vào năm 2025 và 75% vào năm 2030. Tỷ lệ

sinh viên có việc làm phù hợp trình độ chuyên môn trong 12 tháng sau tốt nghiệp đạt trên 80%.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học, số sinh viên đại học ngoài công lập đạt 30% (cơ sở) và 22,5% (sinh viên) và đến 2030 là 35% (cơ sở) và 25% (sinh viên). Thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của một số loại hình dịch vụ đào tạo.

Ưu tiên đầu tư đào tạo nhân lực bậc đại học và sau đại học có trình độ quốc tế đối với 08 ngành trọng điểm (công nghệ thông tin - truyền thông, cơ khí - tự động hóa, trí tuệ nhân tạo, quản trị doanh nghiệp, tài chính - ngân hàng, y tế, du lịch, quản lý đô thị) góp phần phát triển lực lượng lao động có chất lượng cao từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế cho Thành phố trong quá trình hội nhập chuỗi giá trị toàn cầu, đáp ứng xu thế toàn cầu hóa lực lượng lao động.

Xây dựng và triển khai mô hình Đại học chia sẻ có khả năng kết nối và chia sẻ mạnh mẽ các nguồn lực quan trọng trong giáo dục đại học như con người, cơ sở vật chất, học liệu dựa trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Chú trọng phát triển học liệu mở trong giáo dục đại học bằng cách đầu tư có hệ thống vào sản xuất và sử dụng học liệu mở để cải thiện chất lượng chương trình giảng dạy.

2.6. Triển khai xây dựng Thành phố học tập UNESCO với tư cách là thành viên Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO

- Phấn đấu đến năm 2025:

+ Phát huy hiệu quả của các cơ sở giáo dục trong việc triển khai đại học số và xây dựng học liệu số, triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng học tập.

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập: gia đình, cộng đồng, đơn vị học tập, cộng đồng học cấp xã/phường/thị trấn nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời.

+ Bảo đảm xóa mù chữ bền vững và mọi người dân đạt được những kỹ năng cơ bản.

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 50% số người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; 50% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật.

+ Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục: 60% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình học tập Gia đình, Dòng họ, Cộng đồng, Đơn vị học tập, Cộng đồng học tập cấp xã/phường/thị trấn đạt các mục tiêu theo lộ trình của Thành phố nhằm đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Thành phố học tập; 40% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 25% các quận, huyện và thành phố Thủ Đức được công nhận danh hiệu quận, huyện, thành phố học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; 100% tiêu chí, chỉ số trong Bộ tiêu chí thành phố học tập của UNESCO được đánh giá đạt.

- Phần đầu đến năm 2030

+ Đảm bảo mọi công dân có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo.

+ Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

+ Mọi người dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, công dân học tập toàn cầu.

+ Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường học tập suốt đời đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

+ Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

+ Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân: 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin; 70% người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống; 60% dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật, trong đó 15% dân số có trình độ đại học trở lên.

+ Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục: 80% các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.

+ Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội: 60% công dân đạt danh hiệu công dân học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, 50% các quận, huyện và thành phố Thủ Đức được công nhận danh hiệu quận, huyện,

thành phố học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; hoàn thành 100% Bộ tiêu chí Thành phố học tập toàn cầu UNESCO.

3. Chỉ tiêu định hướng:

3.1. Chỉ tiêu quỹ đất dành cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn từ nay đến 2030

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thì diện tích xây dựng trường ở các cấp học tối thiểu cần có trong giai đoạn 2022 - 2030 như sau:

Cấp học/ bậc học	Số học sinh đến năm 2030	Diện tích tối thiểu/hs (m²)	Tổng diện tích tối thiểu (m²)	Diện tích hiện có (m²)	Diện tích cần bổ sung (m²)
Mầm non	355,468	10	3,554,680	2,702,575	852,105
Tiểu học	746,092	8	5,968,736	3,643,255	2,325,481
THCS	514,975	8	4,119,800	2,933,808	1,185,992
THPT	274,370	10	2,743,700	2,708,814	34,886
Tổng	1,890,905		16,386,916	11,988,452	4,398,464

3.2. Nhu cầu số phòng học mới giai đoạn 2022 - 2030

Căn cứ trên nhu cầu dự báo đến năm 2030, số phòng học cần có là 12.263 phòng, trong đó: mầm non 2.378 phòng, tiểu học 5.768 phòng, trung học cơ sở 2.960 phòng, trung học phổ thông 1.159 phòng.

III. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Xây dựng và phát triển giáo dục Thành phố văn minh, hiện đại, năng động, sáng tạo, phát huy truyền thống đoàn kết, nghĩa tình, tiếp thu văn minh của thế giới, là nơi thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đến học tập, sinh sống và làm việc, góp phần xây dựng Thành phố phồn vinh, cuộc sống người dân ấm no, gia đình hạnh phúc. Ngành Giáo dục Thành phố thuộc nhóm dẫn đầu Đông Nam Á, phấn đấu đạt trình độ tiên tiến của khu vực Châu Á vào năm 2030 và trình độ tiên tiến của thế giới vào năm 2045.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN TỪ NAY ĐẾN NĂM 2030

1. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, tạo động lực cho đổi mới và phát triển Ngành Giáo dục Thành phố

Đổi mới tư duy giáo dục một cách nhất quán, từ khâu quản trị đến khâu tổ chức thực hiện các quan điểm, đường lối và chủ trương phát triển giáo dục

của Đảng, từ nhận thức mục tiêu giáo dục đến nhận thức về các giải pháp, điều kiện đảm bảo để tạo chuyển biến căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo Thành phố.

Đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm tính hệ thống, liên thông trong quản lý giáo dục giữa cấp trung ương với địa phương và các cơ sở giáo dục.

Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, khuyến khích đổi mới sáng tạo. Giao quyền tự chủ gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý, bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong quản trị các cơ sở giáo dục.

Tăng cường chất lượng của công tác lập kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội cho các ngành các cấp, các cơ sở giáo dục để điều tiết quy mô, cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo cho phù hợp với nhu cầu sử dụng.

Tất cả các cơ sở giáo dục triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; mỗi cơ sở giáo dục căn cứ theo nội dung, chương trình giáo dục của từng cấp học, bậc học và điều kiện thực tế, xây dựng kế hoạch triển khai Không gian văn hóa Hồ Chí Minh, chọn lựa những nội dung cụ thể về tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác, xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với các trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Ưu tiên bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh vùng xã đảo, học sinh thuộc các huyện ngoại thành khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những người yếu thế khác.

Tạo điều kiện cho trẻ dưới 36 tháng tuổi được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là cơ sở giáo dục mầm non ở khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất. Từng bước phổ cập giáo dục

mầm non cho trẻ mẫu giáo và thực hiện giáo dục bắt buộc 09 năm; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng; bảo đảm người học được trang bị các kỹ năng của công dân thế kỷ XXI.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách tín dụng giáo dục cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho người học là đối tượng được hưởng chính sách xã hội.

Tiếp tục triển khai các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt, ưu tiên củng cố, phát triển các trường chuyên biệt.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

Triển khai hệ thống giáo dục theo hướng mở; xây dựng thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với một số cơ sở giáo dục tại Thành phố nhằm nâng cao chất lượng giáo dục địa phương; linh hoạt, đa dạng hoá các chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

Sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của từng phường, xã, quận, huyện, thành phố Thủ Đức. Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học một cách hợp lý; thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân và phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương. Tạo điều kiện phát triển giáo dục mầm non, phổ thông loại hình tư thục ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao. Đảm bảo đủ trường lớp và trang thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non và giáo dục cơ bản. Nghiên cứu phát triển trường học hạnh phúc, trường học thông minh, trường chất lượng cao, trường tự chủ, ...

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

Phát triển các cơ sở giáo dục đại học chất lượng cao theo chuẩn khu vực và thế giới. Tập trung nguồn lực đầu tư cho các trường và các ngành khoa học cơ bản, trọng điểm và mũi nhọn, đặc biệt ngành sư phạm, sức khỏe và công nghệ để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, với số lượng và cơ cấu hợp lý.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Có đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong vùng.

Xây dựng Thành phố thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh.

Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Việt - Đức và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á.

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật; thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Tiếp tục thực hiện di dời các trường đại học, cao đẳng ở các quận nội thành Thành phố ra vùng ngoại thành.

4. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục

Đẩy nhanh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo; chú trọng giáo dục các giá trị cốt lõi, nhân văn, phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống văn hóa, tự hào dân tộc, giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực thể chất và văn hoá thể chất, ý thức trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng; giáo dục cho học sinh, sinh viên Thành phố lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, khát vọng cống hiến, làm người tử tế, có tri thức góp phần quan trọng trong việc hình thành các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tăng cường giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, trách nhiệm xã hội và nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức công dân, khát vọng cống hiến và trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe, nâng cao sức khỏe học đường; giáo dục thể chất, phát triển thể trạng và năng khiếu nghệ thuật, văn hóa, thể thao cho học sinh ở tất cả bậc học.

Nâng cao chất lượng thực hiện và phát triển chương trình giáo dục mầm non, vận dụng các phương pháp tiên tiến, phù hợp với năng lực trẻ và điều kiện thực tiễn; đồng thời chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và tài liệu, học liệu để triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới theo lộ trình.

Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh tích hợp Khoa học - Kỹ thuật - Công nghệ - Nghệ thuật - Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng

lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân và phù hợp với nhu cầu nhân lực của Thành phố.

Tổ chức, thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược Phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn 2045 tại Thành phố Hồ Chí Minh; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên.

Thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ phù hợp với Chương trình Giáo dục phổ thông. Chú trọng xây dựng các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học.

Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, phát huy tiềm năng của người học, khuyến khích tự học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để mở rộng không gian học tập; tổ chức các hoạt động học cho học sinh trên hệ thống quản lý học tập nhằm xây dựng năng lực tự học, định hướng học tập suốt đời góp phần xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố học tập. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục. Xây dựng cơ sở giáo dục đạt các tiêu chuẩn của Trường học hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; các chương trình đào tạo đại học triển khai dạy học ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; khuyến khích dạy học một số môn khoa học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông và đào tạo bằng ngoại ngữ một số ngành học đại học; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại hội nhập quốc tế và kiến nghị Trung ương có những chính sách, quy định để trường học phổ thông có thể tiếp nhận học sinh từ các nước trong khu vực đến học tập.

Xây dựng và triển khai quy trình phát hiện sớm, bồi dưỡng và định hướng phát triển năng khiếu, tài năng trong học sinh, sinh viên; ưu tiên tuyển chọn, giới thiệu và cấp học bổng cho những cá nhân xuất sắc đi học tập ở các nước tiên tiến và các chương trình tiên tiến trong nước phù hợp với định hướng phát triển nhân lực quốc gia.

Thực hiện có hiệu quả liên kết giáo dục, khuyến khích việc hợp tác giữa cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố với cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục tích hợp. Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập ở trường phổ thông; tăng cường phối hợp với cá nhân, tổ chức trong thực hiện tốt công tác giáo dục khuyết tật.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đảm bảo yêu cầu về chất lượng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với giáo dục và đào tạo.

Xây dựng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới mô hình, phương thức đào tạo giáo viên, gắn việc đào tạo trong các trường sư phạm với hoạt động thực tiễn tại các trường học; thực hiện đào tạo giáo viên theo cơ chế đặt hàng; sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên giáo dục theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại và nâng trình độ chuẩn cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao trình độ cho đội ngũ giảng viên đại học, tăng số lượng giảng viên đi đào tạo tiến sĩ ở nước ngoài; thu hút các nhà khoa học trong và ngoài nước, người có trình độ tiến sĩ làm giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học.

Đổi mới công tác quản lý, kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới công tác đánh giá, phân loại nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng lấy hiệu quả công việc làm thước đo chủ yếu; có giải pháp phù hợp trong bố trí, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên không đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn được đào tạo.

Đổi mới cơ chế, chính sách tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thực hiện quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến, thu hút được người giỏi vào ngành Giáo dục và Đào tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục phát triển.

Rà soát, đánh giá thực trạng về quy mô phát triển giáo dục, nhu cầu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Ngân sách nhà nước chi thường xuyên cho giáo dục và đào tạo bảo đảm tối thiểu là 20% tổng chi ngân sách nhà nước.

Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục

phổ cập, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu, các ngành nghề mũi nhọn; ưu tiên đầu tư cho những vùng khó khăn.

Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thục chất lượng cao. Đối với các ngành đào tạo có khả năng xã hội hóa cao, ngân sách nhà nước chỉ hỗ trợ các đối tượng chính sách và khuyến khích tài năng; tiến tới bình đẳng về quyền được nhận hỗ trợ của nhà nước đối với người học ở trường công lập và ngoài công lập.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo có thành tích học tập tốt. Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng nghiên cứu.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong ngành Giáo dục để thích ứng với xu thế phát triển của thế giới. Tăng cường chuyển đổi số trong quản trị, quản lý; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành Giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số của ngành Giáo dục.

Chọn lọc các nền tảng công nghệ mở để sử dụng. Xây dựng quản lý dữ liệu tạo ra giá trị định hướng phát triển theo mục tiêu của ngành Giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi, công bằng để cá nhân, tổ chức tham gia đóng góp phát triển sự nghiệp giáo dục Thành phố.

Đầu tư xây dựng, phát triển và khai thác kho tài nguyên học liệu mở, chia sẻ với các nền tảng dạy học trực tuyến và đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời cho người dân. Xây dựng lộ trình cụ thể cả về chính sách lẫn công nghệ để có được dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo hướng đến một nền tảng đào tạo hướng đối tượng, gắn bó chặt chẽ với điều kiện đặc thù và nhu cầu riêng của từng khu vực

Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền băng thông, triển khai nền tảng thích hợp, chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Giáo dục.

8. Tăng cường hội nhập quốc tế

Chủ động mở rộng hợp tác song phương và đa phương; thúc đẩy hợp tác với các nước có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới. Đẩy mạnh việc ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận, điều ước quốc tế, trong đó ưu tiên thực hiện các cam kết quốc tế, khu vực về mục tiêu phát triển giáo dục, chương trình, dự án và các chương trình học bổng hiệp định đối với các cấp học.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam và các đối tác có uy tín của nước ngoài; thực hiện tham chiếu khung trình độ quốc gia Việt Nam với các khung trình độ quốc gia các nước, các khu vực.

Đẩy mạnh hợp tác và đầu tư với nước ngoài; phát triển các trường phổ thông chất lượng cao, tiếp tục thúc đẩy các cơ sở giáo dục xây dựng chương trình tích hợp giữa chương trình Việt Nam và chương trình của các nước tiên tiến; liên kết giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh phổ thông của Thành phố; khuyến khích công nhận chứng chỉ, văn bằng liên thông với các chương trình đào tạo của các trường nước ngoài có uy tín hoặc được cấp có thẩm quyền công nhận để thu hút học sinh, sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập, nghiên cứu và làm việc tại Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Thành phố bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA (nếu có).

2. Nguồn thu từ học phí, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, quận, thành phố Thủ Đức tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hướng dẫn các huyện, quận, thành phố Thủ Đức xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch năm và giai đoạn tiếp theo phù hợp Chiến lược

phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chủ trì, phối hợp Hội đồng Hiệu trưởng các trường đại học trên địa bàn Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ; Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực; phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu liên quan phát triển giáo dục đại học.

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn Thành phố đáp ứng yêu cầu học tập cho người dân Thành phố và các vùng lân cận.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các sở, ngành liên quan đề xuất, tham mưu cấp thẩm quyền phê duyệt các đề án, kế hoạch để đẩy mạnh công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường học trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố.

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tham mưu sáp nhập các trường trung cấp, chuyên nghiệp vào trường cao đẳng; thu gọn đầu mối, điểm trường không đạt tiêu chuẩn, hình thành các trường phổ thông nhiều cấp học.

Nghiên cứu tham mưu đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục, nâng cao mức độ tự chủ tài chính (*tự chủ chi thường xuyên*) của hệ thống các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học của giáo viên, học sinh.

Kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc thực hiện Chiến lược phát triển Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tổ chức sơ kết việc thực hiện Chiến lược vào đầu năm 2026 và tổng kết vào đầu năm 2031.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố cho các dự án để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp khả năng cân đối vốn của Thành phố.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí dự toán kinh phí sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trong dự toán được giao hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để thực hiện công tác phát triển giáo dục Thành phố giai đoạn từ nay đến năm 2030.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến phát triển giáo dục và đào tạo nhằm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố theo đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng kế hoạch và đảm bảo đủ biên chế theo định mức quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố; có các chính sách ưu đãi và chế độ đãi ngộ nhằm khuyến khích nhà giáo, đồng thời thu hút những người có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo Thành phố; có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ cho đội ngũ.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu bồi dưỡng, phát triển lực lượng cán bộ quản lý có tầm nhìn và năng lực thích ứng với các điều kiện thay đổi, tận tâm, thạo việc, có năng lực điều hành.

6. Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong việc triển khai quy hoạch đất dành cho các cơ sở giáo dục, hướng dẫn thực hiện quy hoạch, sử dụng quỹ đất dành cho cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn. Phối hợp rà soát, nghiên cứu phương án mở rộng, bổ sung quỹ đất giáo dục trong các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quản lý xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các khu chế xuất, Khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình xây dựng Nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp theo tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia; tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 02 buổi/ngày.

Xây dựng và thực hiện tốt việc quy hoạch đảm bảo đủ quỹ đất xây mới, mở rộng các trường học đáp ứng yêu cầu của phát triển giáo dục, đáp ứng các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về trường đạt chuẩn quốc gia.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy và các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông chính xác, đầy đủ những chủ trương, định hướng đổi mới của ngành Giáo dục.

Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo về giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố; hướng dẫn giải pháp kỹ thuật tích hợp và liên thông dữ liệu về kho dữ liệu dùng chung của Thành phố.

Phối hợp thực hiện Kế hoạch “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì triển khai thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu liên quan giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo giai đoạn và hàng năm; xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả triển khai nội dung liên quan giáo dục nghề nghiệp. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

9. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức

Phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch đảm bảo hiệu quả và đạt kết quả cao; trọng tâm về xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục trong từng giai đoạn phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương; quản lý quy hoạch quy mô dân số; quản lý, tuyển dụng và sử dụng có hiệu quả số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ hàng năm; về xây dựng cơ sở vật chất trường học, bố trí quỹ đất cho giáo dục đáp ứng nhu cầu dạy học, trên cơ sở dự báo biến động tăng học sinh tại các khu vực gần khu công nghiệp, khu đô thị.

10. Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành và đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu liên quan phát triển giáo dục đại học; phối hợp triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ, Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực.

11. Các cơ sở giáo dục

Chủ động, tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng quy hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch

phát triển của cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của Ngành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Giáo dục toàn diện học sinh gắn liền giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội; tiếp tục xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong nhà trường làm lan tỏa mạnh mẽ các giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên Thành phố.

Triển khai có hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường học, hình thành môi trường văn hóa giáo dục lành mạnh phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội; xây dựng “Trường học hạnh phúc” gắn với văn hóa học đường. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục.

Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động nguồn thu hợp pháp và các khoản thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) cho Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo).

Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định./.